

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/DS-ST

Ngày: 30-11-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Võ Thị Hồng Trà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2017, về tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: 27 T, phường M, thành phố T, Phú Yên.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: thôn N, xã B, thành phố T, Phú Yên.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm H, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: thôn P, xã H, thị xã Đ, Phú Yên.

Các đương sự đều vắng mặt (Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: Yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn T phải trả tiền mua xe nhãn hiệu Suvina, số máy 230951, số khung 230951, còn nợ là 13.079.000 đồng và lãi tính theo quy định pháp luật 1,125% từ ngày 18/11/2016 đến ngày trả nợ cuối cùng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà S đề nghị tính lãi theo quy định pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt nên không có trình bày.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm H trình bày: Ông làm công cho Doanh nghiệp Thanh S từ năm 2000 đến nay. Từ năm 2012 đến năm 2016, bà S giao cho ông đứng tên trên các Giấy đăng ký xe cho khách hàng mua xe trả góp, khi khách hàng trả xong tiền góp xe thì ông sẽ ký giấy bán xe để bà S và người mua xe làm thủ tục sang tên. Ông không phải là chủ sở hữu các xe mô tô ở Doanh nghiệp tư nhân Thanh S bán cho khách hàng. Ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà S và đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt ông trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 305, 428, 429, 431, 432, 438, 439 của Bộ luật Dân sự năm 2005: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền mua xe máy còn nợ. Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp Hợp đồng mua bán xe và các tài liệu có liên quan nhưng nguyên đơn không cung cấp. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 15/5/2021 của Công an thành phố Tuy Hòa thể hiện: Xe có biển số 78G1-181.XX, có số máy 230951, số khung 230951 do ông Phạm H đứng tên chủ xe. Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm H xác nhận mình là

nhân viên của nguyên đơn và được nguyên đơn ủy quyền đứng tên trên các Giấy đăng ký xe bán cho khách hàng, chứ không phải là chủ sở hữu của xe; nên có căn cứ xác định xe thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn. Mặc dù, nguyên đơn không cung cấp được hợp đồng mua bán xe, nhưng căn cứ vào Giấy xác nhận nợ mua xe ngày 18/11/2016 do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định, giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng mua bán tài sản, có hiệu lực pháp luật, ràng buộc nghĩa vụ của hai bên.

Căn cứ Giấy xác nhận nợ mua xe ngày 18/11/2016 do nguyên đơn cung cấp, xác định bị đơn có mua xe máy nhãn hiệu Suvina, số máy 230951, số khung 230951 của nguyên đơn, còn nợ lại số tiền 13.079.000 đồng và đến nay chưa trả cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua xe còn nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn đề nghị tính lãi theo quy định pháp luật. Xét thấy: Trong Giấy xác nhận nợ mua xe ngày 18/11/2016, các bên không thỏa thuận về việc trả lãi và thời hạn trả nợ, nên xác định hợp đồng nhận nợ không lãi và không xác định thời hạn. Do đó, việc tính lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005, được tính từ ngày nguyên đơn nộp đơn yêu cầu tại Tòa (ngày 21/11/2016) cho đến nay.

Tiền lãi chậm trả từ ngày 21/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/11/2021 là 05 năm 09 ngày x 13.079.000 đồng x 9%/năm = 5.914.977 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 18.993.977 đồng.

[4] Khi bị đơn trả xong nợ và có yêu cầu sang tên chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 78G1-181.XX thì bà Hồ Thị Thanh S và ông Phạm H phải thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu xe cho bị đơn. Lệ phí sang tên và thuế trước bạ lần 2 theo thỏa thuận của các bên.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 305, 428, 429, 431, 432, 438 và 439 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S số tiền mua xe máy còn nợ tính đến ngày 30/11/2021 tổng cộng là 18.993.977 đồng (*Mười tám triệu chín trăm chín mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng*); trong đó: tiền nợ gốc là 13.079.000 đồng, tiền lãi là 5.914.977 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi bị đơn trả hết nợ và có yêu cầu sang tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 78G1-181.XX thì bà Hồ Thị Thanh S và ông Phạm H phải có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho bị đơn theo quy định pháp luật. Lệ phí sang tên và thuế trước bạ lần 2 theo thỏa thuận của các bên.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S 367.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004530 ngày 17/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Khắc Hiếu

Võ Thị Hồng Trà

Trần Lê Mai